TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23-5-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Đức Vịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Văn Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 48/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Phú Th; nơi cư trú: Thôn HH, xã VL, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị H; nơi cư trú: Thôn HH, xã VL, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/01/2024, bản tự khai và tại phiên hòa giải, nguyên đơn là anh Nguyễn Phú Th trình bày:

Anh và chị Phạm Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VL, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 24/02/1995. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được 10

năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung trong tình cảm, tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không tôn trọng nhau. Mặc dù đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị H.

Về con chung: Anh và chị H có 03 con chung là Nguyễn Thị M, sinh ngày 20/6/1999 đã trưởng thành và phát triển bình thường anh không yêu cầu giải quyết; Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 25/7/2007 và Nguyễn Phú N, sinh ngày 17/6/2015. Khi ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Thị Hải Y và Nguyễn Phú N. Việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự thoả thuận với chị H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Phạm Thị H vắng mặt toàn bộ quá trình tố tụng tại Toà án và không có quan điểm về việc giải quyết vụ án, Toà án tiến hành xác M tại địa pH và tại gia đình chị H xác định được về thời gian, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như nội dung anh Th trình bày là đúng; về con chung: Anh Th và chị H có 03 con chung là Nguyễn Thị M, sinh ngày 20/6/1999 đã trưởng thành và phát triển bình thường; Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 25/7/2007 và Nguyễn Phú N, sinh ngày 17/6/2015; về tài sản chung và nợ chung: Không xác định được.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xác định quan hệ tranh chấp về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, về thẩm quyền đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho anh Nguyễn Phú Th được ly hôn chị Phạm Thị H; về con chung: Anh Th và chị H có 03 con chung là Nguyễn Thị M, sinh ngày 20/6/1999; Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 25/7/2007 và Nguyễn Phú N, sinh ngày 17/6/2015. Khi ly hôn, con chung Nguyễn Thị M, sinh ngày 20/6/1999 đã trưởng thành và phát triển bình thường không đặt ra để giải quyết; giao 02 con chung Nguyễn Thị Hải Y và Nguyễn Phú N cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con anh Th và chị H tự thoả thuận nên không đặt ra để giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra

để giải quyết. Về án phí: Anh Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Nguyễn Phú Th có đơn xin ly hôn với chị Phạm Thị H có nơi cư trú tại xã VL, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án Hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo; Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa lần 2 bị đơn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và nguyên đơn.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Phú Th và chị Phạm Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VL, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 24/02/1995. Như vậy, hôn nhân này là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Th xin ly hôn, chị H không có quan điểm về việc xin ly hôn của anh Th. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị H đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan, qua xác M tại địa pH và gia đình xác định được muâu thuẫn vợ chồng giữa anh Th và chị H như nội dung anh Th trình bày là đúng từ đó xác định được mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Phú Th xin ly hôn chị Phạm Thị H.

[4] Về con chung: Anh Th và chị H có 03 con chung là Nguyễn Thị M, sinh ngày 20/6/1999; Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 25/7/2007 và Nguyễn Phú N, sinh ngày 17/6/2015. Xét thấy, con chung là Nguyễn Thị M đã trưởng thành và

phát triển bình thường nên không xét giải quyết; anh Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Thị Hải Y và Nguyễn Phú N, 02 con chung đều đã trên 07 tuổi có nguyện vọng được sinh sống cùng anh Th, anh Th có việc làm có thu nhập và có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung tốt. Do đó, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử, căn cứ quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao 02 con chung Nguyễn Thị Hải Y và Nguyễn Phú N cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con, do anh Th và chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Th và chị H không yêu cầu nên không xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Th phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Phú Th được ly hôn chị Phạm Thị H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 25/7/2007 và Nguyễn Phú N, sinh ngày 17/6/2015 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con anh Th và chị H tự thoả thuận, không xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Th phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Th đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0009232 ngày 23/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Anh Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Th và chị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã VL, huyện VB;
- Đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Vịnh